

**THEO DÕI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẦU NĂM
NĂM HỌC 2025-2026**

Stt	Lớp	Giáo viên	Tổ ng số trẻ	Số trẻ đư ợc đá nh giá	Lĩnh vực giáo dục trẻ đạt các mục tiêu của Chủ đề															Số trẻ chưa đánh giá		Ghi chú
					Thể chất			Nhận thức			Ngôn ngữ			TCKN-XH			Thẩm mỹ			Tổn g số	Lý do	
					Số trẻ đạt	Ch ưa đạt	Tỷ lệ % trẻ đạt	Số trẻ đạt	Ch ưa đạt	Tỷ lệ % trẻ đạt	Số trẻ đạt	Ch ưa đạt	Tỷ lệ % trẻ đạt	Số trẻ đạt	C hư a đạ t	Tỷ lệ % trẻ đạt	Số trẻ đạt	C hư a đạ t	Tỷ lệ % trẻ đạt			
1	Nhà trẻ 25-26th Nà Búng 1	Quảng Thị Hương	23	23	20	3	87	10	13	43	18	5	78	18	5	78				0		
2	MGG 3-4t Nà Búng 1	Lường Thị Quỳnh	31	31	29	2	94	18	15	58	29	2	94	29	2	94	25	6	81	0		
3	MGG 4-5t Nà Búng 1	Vì Thị Thảo	35	35	33	2	94	26	9	74	34	1	97	34	1	97	28	7	80	0		
4	Nhà trẻ 25-26th Nà Búng 2	Lường Thị Phụng	25	25	23	2	92	14	11	56	23	2	92	23	2	92				0		
5	MGG 3-4t Nà Búng 2	Cà Thị Hinh	39	39	37	2	95	26	13	67	38	1	97	38	1	97	34	5	87	0		
6	MGL5t Nà Búng 2	Lò Thị Dương	27	27	26	1	96	20	7	74	27	0	100	27	0	100	21	6	78	0		
7	Nhà trẻ 25-26th Nà Búng 3	Lò Thị Duyên	23	23	20	3	87	11	12	48	19	4	83	19	4	83				0		
8	MGG 3-4t Nà Búng 3	Lò Ngọc Quỳnh	26	26	25	1	96	17	9	65	25	1	96	25	1	96	19	7	73	0		
9	MGG 4-5t Nà Búng 3	Lò Thị Biên	26	26	25	1	96	19	7	73	26	0	100	26	0	100	21	5	81	0		
10	Nhà trẻ 25-36th Nậm	Lò Thị Phong 92	16	16	12	4	75	7	9	44	10	6	63	10	6	63				0		

	Tất 1																					
11	MGG 3-4-5t Nậm Tất 1	Lường Thị Phương	32	32	30	2	94	20	12	63	31	1	97	31	1	97	28	4	88	0		
12	Nhà trẻ 25-36th Nậm Tất 2	Giảng Thị Nù	20	20	17	3	85	11	9	55	17	3	85	17	3	85			0	0		
13	MGD 3t Nậm Tất 2	Tòng Thị Hánh	21	21	19	2	90	16	5	76	20	1	95	20	1	95	17	4	81	0		
14	MGG 4-5t Nậm Tất 2	Lường Thị Thu	28	28	27	1	96	22	6	79	28	0	100	28	0	100	24	4	86	0		
15	Nhà trẻ 25-36th Pa Kha (A)	Lò Thị Thiên	20	20	18	2	90	11	9	55	18	2	90	18	2	90				0		
16	Nhà trẻ 25-36th Pa Kha (B)	Quảng Thị Bình	21	21	19	2	90	6	15	29	16	5	76	16	5	76				0		
17	MGB Pa Kha	Lường Thị Loan	39	39	36	3	92	24	15	62	39	0	100	39	0	100	32	7	82	0		
18	MGN Pa Kha	Quảng Thị Tiền	31	31	29	2	94	21	8	68	31	0	100	31	0	100	27	4	87	0		
19	MGL Pa Kha	Lò Thị Hồng	36	36	35	1	97	26	10	72	36	0	100	36	0	100	30	6	83	0		
20	Nhà trẻ 25-36th Bản Nương	Quảng Thị Phương	31	31	28	3	90	22	9	71	28	3	90	28	3	90				0		
21	MGB Bản Nương (A)	Khoảng Thị hà	21	21	20	1	95	15	6	71	20	1	95	20	1	95	18	3	86	0		
22	MGB Bản Nương (B)	Tòng Thị Thu Hà	22	22	20	2	91	14	8	64	22	0	100	22	0	100	17	5	77	0		
23	MGN Bản Nương	Lò Thị Xinh	41	41	39	2	95	21	20	51	41	0	100	41	0	100	38	3	93	0		
24	MGL Bản	Lò Thị Phong 95	36	36	34	2	94	27	9	75	36	0	100	36	0	100	32	4	89	0		

	Nương																					
	Nhà trẻ 25-36th Ngài Thầu 1	Thiều Thị Nhung	38	38	36	2	95	13	25	34	36	2	95	36	2	95				0		
	MGB Ngài Thầu 1	Lường Thị Xuân	20	20	19	2	95	14	6	70	19	1	95	19	1	95	17	3	85	0		
25	MGN Ngài Thầu 1	Lò Thị Bích	30	30	28	2	93	20	10	67	30	0	100	30	0	100	26	4	87	0		
26	MGG 4-5TNgài Thầu 1	Quảng Thị Thắm	32	32	30	2	94	18	14	56	32	0	100	32	0	100	29	3	91	0		
	Nhà trẻ 25-36th Ngài Thầu 2	Lường Thị Diên	21	21	19	2	90	13	8	62	19	2	90	19	2	90				0		
27	MGG 3+4+5t Ngài Thầu 2	Phạm Thị Nghiêm	25	25	23	2	92	18	7	72	25	0	100	25	0	100	22	3	88	0		
Tổng cộng			836	836	776	61	93	520	316	62	793	43	95	793	43	95	505	93	60	0		

NGƯỜI TỔNG HỢP



Lò Thị Hằng

HIỆU TRƯỞNG



Lường Thị Thuận